TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂY HỒ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Đôc lâp - Tư do - Hanh phúc**
Số:**13./**.0.3/QĐST-HNGĐ	*Tây Hồ, ngày .5 tháng 5 năm .0.3*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 117/.0.3/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm .0.3 về việc tranh chấp ly hôn, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn*: Chị Trần Thị B, sinh năm 1977;**

- ***Bị đơn:*** **Anh Nguyễn Văn V,** sinh năm 1969;

Cùng ĐKHKT: . T, phường t, quận Tây Hồ, Hà Nội; Cùng trú tại: Phòng ., tầng ., ngõ .. T K, phường T K, quận Tây Hồ, TP Hà Nội.

Căn cứ Điều .1., .13, 397 B luật tố tụng dân sự năm .015;

Căn cứ các Điều 55, 81,8., 83 Luật hôn nhân và gia đình năm .014;

Căn cứ Nghị quyết số 3.6/.016/UBTVQH14 ngày 30.1...016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 5 năm .0.3.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 5 năm .0.3 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị B và anh Nguyễn Văn V.

.. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Trần Thị B và anh Nguyễn Văn V cùng thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Anh, chị có 0. con chung là: Nguyễn Phương T, sinh ngày .9/7/.00. và Nguyễn Hải D, sinh ngày 19/1./.014.

Cháu Nguyễn Phương T đã đến tuổi trưởng thành, có cuộc sống ổn định, ly hôn anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Giao anh V trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hải D. Chị B tự nguyện cấp dưỡng nuôi chung 1.500.000đ(*một triệu năm trăm nghìn đồng*)/tháng, từ tháng 5/.0.3 đến khi con chung thành niên, đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định thay đổi khác. Chị B được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản, nhà ở, công nợ chung: Anh, chị xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- Về lệ phí, án phí Tòa án: Chị Trần Thị B tự nguyện nộp toàn bộ 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0033.1. ngày 15/5/.0.3 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Tây Hồ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

<u>Nơi nhận</u>:
- Đương sự;
- VKSND quận Tây Hồ;
- CCTHADS quận Tây Hồ;
-UBND phường T K,
quận Tây Hồ (số .5/quyển 01);
-Lưu HS/VP;

Thẩm phán